

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN SÌN HỒ
TỈNH LAI CHÂU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 14/2020/HS-ST

Ngày 12 tháng 6 năm 2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÌN HỒ, TỈNH LAI CHÂU

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đoàn Hằng Hải.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phan Ngọc Tài và Ông Sùng A Nhè

Thư ký phiên tòa: Ông Sùng A Thắng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu - Kiểm sát viên.

Trong ngày 12 tháng 6 năm 2020 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 09/2020/TLST-HS ngày 27 tháng 3 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2020/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 4 năm 2020 đối với bị cáo: **Chẻo Sỳ M**; sinh ngày 15/9/1985; nơi sinh: huyện SH, tỉnh LC; nơi cư trú: Khu 1, thị trấn SH, huyện SH, tỉnh LC; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ văn hóa: 0/12; dân tộc: D; giới tính: Nữ; tôn giáo: không; con ông Chẻo Vẫy S và bà Tẩn Mỹ C; có chồng là Chẻo A N (đã ly hôn) và 02 con (con lớn sinh năm 2005, con nhỏ sinh năm 2010); tiền án: không; tiền sự: không; bị bắt hồi 06 giờ 30 phút ngày 29/9/2019; bị tạm giữ từ 11 giờ 00 phút ngày 29/9/2019 đến 11 giờ 00 phút ngày 08/10/2019; tạm giam từ ngày 08/10/2019 đến nay; có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo: Ông Lê Mạnh Hùng – Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm Trợ giúp pháp lý của Nhà nước tỉnh Lai Châu; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 22 giờ 00 phút ngày 28/9/2019 khi Chèo Sỳ M (Mẫy) đang ở nhà thì có một người đàn ông dân tộc Mông, khoảng 40 tuổi, nhà ở tỉnh Điện Biên (người đàn ông) đến hỏi M về người phụ nữ tên là N, là hàng xóm của M đi đâu thì M trả lời là bà N đã chết. Sau đó người đàn ông ngồi nói chuyện với M, người đàn ông nói với M là ông ta có 01 gói Heroine 05 chỉ muốn đưa cho M bán, nếu bán được với giá 6.000.000 đồng thì người đàn ông chỉ lấy 4.000.000 đồng, còn lại 2.000.000 đồng sẽ trả công cho M. Sau này người đàn ông sẽ quay lại lấy tiền, còn thời gian cụ thể người đàn ông không nói. M đồng ý, người đàn ông đưa cho M 01 gói Heroine (được gói bằng 03 lớp nilon, lớp bên ngoài là nilon màu hồng, bên trong là nilon màu xanh, bên trong cùng là nilon màu trắng) rồi đi ra khỏi nhà M. M lấy thêm 01 mảnh nilon màu hồng gói thêm bên ngoài gói Heroine rồi cất giấu vào trong túi nilon màu hồng treo trên vách tường, tại phòng khách nhà M. Khoảng 04 giờ 30 phút, ngày 29/9/2019, khi M đang ngủ thì có một người phụ nữ gọi điện thoại cho M, tự giới thiệu tên là Xoang M, nhà ở xã SLL, huyện PT, tỉnh LC hỏi M có Heroine bán không, M trả lời là có 05 chỉ, bán với giá 6.000.000 đồng. Xoang M đồng ý mua hết 05 chỉ với giá 6.000.000 đồng và hẹn M mang Heroine xuống chợ Cửa Cải, thuộc xã Huổi Luông, huyện Phong Thổ để bán cho Xoang M, M đồng ý, rồi lấy gói Heroine mang ra sân rồi cất giấu vào trong âm đạo, sau đó điều khiển chiếc xe máy (nhãn hiệu HONDA, loại xe AIRBLADE, màu đen, biển kiểm soát 25B1- 605.57) mang Heroine xuống huyện Phong Thổ để bán cho Xoang M như đã hẹn. Vào hồi 06 giờ 30 phút cùng ngày, khi M đi xe máy đến ngã ba đường thuộc tỉnh lộ 128, lối rẽ đi huyện Sìn Hồ - thành phố Lai Châu – hướng đi quốc lộ 4D, thuộc bản Tà Ghênh, xã Phìn Hồ, huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu thì gặp Tổ công tác Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu (Tổ công tác) đang làm nhiệm vụ yêu cầu M dừng xe máy để kiểm tra. Thấy M có dấu hiệu bất thường, Tổ công tác đã đưa M về Trạm Y tế xã Phìn Hồ, đồng thời mời cán bộ y tế nữ kiểm tra người của M thì phát hiện và thu giữ 01 gói Heroine (ngoài cùng được gói bằng 2 mảnh nilon màu hồng, bên trong là mảnh nilon màu xanh, trong cùng được gói bằng mảnh nilon màu trắng) được M cất giấu trong âm đạo.

Tại Biên bản mở niêm phong, xác định khối lượng và trích mẫu giám định hồi 14 giờ 30 phút ngày 29/9/2019 và bản Kết luận giám định tư pháp số 22, ngày 29/9/2019 của người giám định tư pháp theo vụ việc là ông Trần Văn Minh thể hiện: 01 gói chất bột màu trắng thu giữ của Chèo Sỳ M (sau khi đã loại bỏ bao bì) có khối lượng là 18,43 gam. Trích 0,43 gam làm mẫu vật gửi giám định chất ma túy, số chất bột màu trắng còn lại có khối lượng là 18 gam.

Tại Bản kết luận giám định số: 438/GĐ-KTHS ngày 03 tháng 10 năm 2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lai Châu kết luận: Mẫu chất bột màu trắng thu giữ của Chèo Sỳ M gửi giám định là ma túy, loại: Heroine (không hoàn lại đối tượng giám định).

Tại Bản cáo trạng số: 11/CT-VKS-SH ngày 27 tháng 3 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu đã truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu để xét xử bị can Chèo Sỳ M về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm i khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận đã thực hiện hành vi phạm tội như Viện kiểm sát nhân dân huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu đã truy tố, không oan, không sai.

Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố, bị cáo phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; áp dụng điểm i khoản 2 Điều 251; Điều 38, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo từ 10 năm đến 11 năm tù; xét hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn, không có khả năng thi hành hình phạt bổ sung, đề nghị không áp dụng hình phạt tiền đối với bị cáo theo khoản 5 Điều 251 của Bộ luật Hình sự. Đối với 0,43 gam Heroine là vật chứng trong vụ án đã được Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu gửi đi giám định chất ma túy. Sau khi giám định và có kết luận, Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lai Châu không hoàn lại mẫu vật, nên không đề cập xử lý; Đối với 18 gam Heroine còn lại là vật chứng trong vụ án, là vật Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành, nên bị tịch thu, tiêu hủy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự; Đối với 04 mảnh nilon (02 mảnh màu hồng, 01 mảnh màu xanh, 01 mảnh màu trắng) đã được bị cáo sử dụng để gói Heroine. Hiện nay 04 mảnh nilon này không có giá trị sử dụng, nên bị tịch thu và tiêu hủy, theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự và điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự; Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A37F, số IMEL 1:862646038887078, số IMEL 2: 862646038887060, màu hồng, cũ đã qua sử dụng, kèm theo 01 sim với số thuê bao 0336.265.816 là phương tiện bị cáo đã sử dụng để liên hệ, trao đổi mua bán Heroine với Xoang M, là phương tiện bị cáo sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội. Nên bị tịch thu, bán đấu giá nộp vào ngân sách Nhà nước, theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu SYMPHONY, số IMEL 1: 357809092645558, số IMEL 2: 357809092645566, kèm theo 02 sim với số thuê bao 0913.795.629 và 0363.204.108 không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo, không phải là vật chứng trong vụ án, nên bị cáo được trả lại chiếc điện thoại này, theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Quan điểm của người bào chữa tại phiên tòa:

Nguyên nhân bị cáo thực hiện hành vi phạm tội, một phần do bị cáo là người dân tộc thiểu số, không được đi học nên nhận thức có phần hạn chế. Thời điểm bị cáo thực hiện hành vi phạm tội gia đình bị cáo là hộ nghèo, đang nuôi 02 con nhỏ nên hoàn cảnh gia đình rất khó khăn; trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo chưa kịp thu lợi từ hành vi mua bán trái phép chất ma túy. Đề nghị áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo ở mức thấp nhất của khung hình phạt đối với bị cáo, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo và trả lại cho bị cáo 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu SYMPHONY do không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử: Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, Điều tra viên đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm của mình theo quy định tại Điều 37 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Kiểm sát viên đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm của mình theo quy định tại Điều 42 của Bộ luật Tố tụng hình sự; các tài liệu, chứng cứ được thu thập theo đúng trình tự, thủ tục do Bộ luật Tố tụng hình sự quy định. Nên các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử là hợp pháp.

[2] Đánh giá chứng cứ, yêu cầu, đề nghị của Kiểm sát viên, bị cáo, người bào chữa cho bị cáo:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ được thu thập đúng trình tự thủ tục tố tụng hình sự đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Có đủ cơ sở để xác định bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội như sau: Vào hồi 06 giờ 30 phút, ngày 29/9/2019, tại ngã ba đường thuộc tỉnh lộ 128, lối rẽ đi huyện Sìn Hồ - thành phố Lai Châu – hướng đi quốc lộ 4D, thuộc bản Tà Ghên, xã Phìn Hồ, huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu, Chèo Sỳ M đang tàng trữ trái phép 18,43 gam Heroine, với mục đích để bán kiếm lời thì bị phát hiện, bắt quả tang. Do vậy, bị cáo đã phạm vào tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm i khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự (điểm i khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình

sự: mua bán Heroine từ 05 gam đến dưới 30 gam). Nên những chứng cứ buộc tội, yêu cầu, đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ pháp luật.

Hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chính sách quản lý của Nhà nước đối với chất ma túy, ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự trên địa bàn huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu. Bản thân bị cáo nhận thức rõ hành vi mua bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, vì khoản lợi có được từ việc mua bán trái phép chất ma túy mà bị cáo cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Cần áp dụng một hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo để giáo dục, cải tạo bị cáo, đồng thời giáo dục ý thức tuân thủ pháp luật; đấu tranh phòng ngừa và chống tội phạm.

Quan điểm của người bào chữa cho bị cáo tại phiên tòa về việc áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là phù hợp với nhân thân của bị cáo, có căn cứ pháp luật nên được chấp nhận. Đối với đề nghị áp dụng hình phạt đối với bị cáo ở mức thấp nhất của khung hình phạt là chưa tương xứng với mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội bị cáo đã thực hiện, không phục vụ tốt công tác đấu tranh phòng ngừa, chống tội phạm về ma túy, nên đề nghị này không được chấp nhận.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Bị cáo là người dân tộc thiểu số, bị cáo không được đi học, nhận thức pháp luật có phần hạn chế. Nên bị cáo được hưởng những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, thể hiện sự khoan hồng trong pháp luật của Nhà nước.

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn, không có khả năng thi hành hình phạt tiền, hình phạt tịch thu tài sản; bị cáo không lao động trong các ngành, nghề hoặc đảm nhiệm công việc cần phải cấm; nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo, theo quy định tại khoản 5 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

[6] Về xử lý vật chứng:

Đối với 0,43 gam Heroine là vật chứng trong vụ án đã được Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu gửi đi giám định chất ma túy. Sau khi giám định và có kết luận, Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lai Châu không hoàn lại mẫu vật, nên không đề cập xử lý.

Đối với 18 gam Heroine còn lại là vật chứng trong vụ án, là vật Nhà nước cầm tàng trữ, lưu hành, nên bị tịch thu, tiêu hủy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Đối với 04 mảnh nilon (02 mảnh màu hồng, 01 mảnh màu xanh, 01 mảnh màu trắng) đã được bị cáo sử dụng để gói Heroine. Hiện nay 04 mảnh nilon này không có giá trị, nên bị tịch thu và tiêu hủy, theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự và điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A37F, số IMEL 1:862646038887078, số IMEL 2: 862646038887060, màu hồng, cũ đã qua sử dụng, kèm theo 01 sim với số thuê bao 0336.265.816 là phương tiện bị cáo đã sử dụng để liên hệ, trao đổi mua bán Heroine với Xoang M, là phương tiện bị cáo sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội. Nên bị tịch thu, bán đấu giá nộp vào ngân sách Nhà nước, theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu SYMPHONY, số IMEL 1: 357809092645558, số IMEL 2: 357809092645566, kèm theo 02 sim với số thuê bao 0913.795.629 và 0363.204.108 không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo, không phải là vật chứng trong vụ án, nên bị cáo được trả lại chiếc điện thoại này, theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[7] Về án phí: Theo quy định tại Điều 135 và Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo phải nộp 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

[8] Về quyền kháng cáo: Theo quy định tại các Điều 331, 332, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự, bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

[9] Về trách nhiệm của người có liên quan:

Theo lời khai của bị cáo, 01 gói Heroine có khối lượng 18,43 gam bị cáo mang bán cho Xoang M là do một người đàn ông, dân tộc Mông, nhà ở tỉnh Điện Biên đưa cho bị cáo bán và hứa trả công cho bị cáo. Do bị cáo không biết họ, tên, địa chỉ của người đàn ông này, nên không có căn cứ để điều tra, xử lý đối với người đã đưa Heroine cho bị cáo.

Đối với người phụ nữ đã gọi điện, thỏa thuận mua bán Heroine đối với bị cáo vào ngày 29/9/2019. Theo lời khai của bị cáo thì người này tự giới thiệu tên là Xoang M, nhà ở xã Sì Lở Lầu, huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu. Ngày 14/10/2019 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu đã ra lệnh thu giữ điện tín số 02 tại Tập đoàn công nghiệp – Viễn thông Quân đội đối với thông tin chủ thuê bao là người đã gọi điện thoại trao đổi, mua bán Heroine với bị cáo. Ngày 04/11/2019 Tập đoàn Công nghiệp – Viễn thông Quân đội có Công văn số: 3126/CNVTQĐ-TTKT trả lời, theo đó: số thuê bao 0368.834.638 là thuê bao trả trước, đăng ký tên: Hoàng Cẩm Mai; địa chỉ: Pắc Ta, Tân Uyên, Lai Châu; ngày sinh: 07/01/1989; CMTND: 045.655.551, ngày cấp: 07/8/2008, nơi cấp: Lai Châu. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu đã tiến hành xác minh tại địa chỉ trên nhưng không có người nào tên là Hoàng Cẩm M, sinh ngày 07/01/1989. Bị cáo cũng chưa từng gặp người phụ nữ này, nên không có căn cứ để điều tra, xử lý.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm i khoản 2 Điều 251, Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự,

1. Tuyên bố: bị cáo Chèo Sỳ M phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”
2. Xử phạt bị cáo Chèo Sỳ M 10 (mười) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ (ngày 29/9/2019).

3. Xử lý vật chứng:

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự, tịch thu, tiêu hủy 18 gam Heroine.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự và điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự, tịch thu và tiêu hủy 04 mảnh nilon (02 mảnh màu hồng, 01 mảnh màu xanh, 01 mảnh màu trắng).

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tịch thu, bán đấu giá để nộp vào Ngân sách Nhà nước 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A37F, số IMEL 1:862646038887078, số IMEL 2: 862646038887060, màu hồng, cũ đã qua sử dụng, kèm theo 01 sim với số thuê bao 0336.265.816.

Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự, trả lại cho bị cáo 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu SYMPHONY, số IMEL 1:

357809092645558, số IMEL 2: 357809092645566, kèm theo 02 sim với số thuê bao 0913.795.629 và 0363.204.108.

4. Án phí sơ thẩm: Áp dụng các Điều 135, 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo phải nộp 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Áp dụng các Điều 331, 332, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự, bị cáo được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (ngày 12 tháng 6 năm 2020).

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lai Châu;
- VKSND tỉnh Lai Châu;
- Sở Tư pháp tỉnh Lai Châu;
- TTTGPLNN tỉnh Lai Châu;
- VKSND huyện Sìn Hồ;
- CQCSĐT CA huyện Sìn Hồ;
- CQTHAHS CA huyện Sìn Hồ;
- CCTHADS huyện Sìn Hồ;
- Bị cáo;
- Lưu Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đoàn Hằng Hải